

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Lê Duy Nhân (đại diện hộ bà Phạm Thị Yến) ở tổ 01A, khu vực 1, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn.
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Xét đơn khiếu nại của ông Lê Duy Nhân (đại diện hộ bà Phạm Thị Yến) ở tổ 01A, khu vực 1, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn;

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 1194/TTT-P3 ngày 09 tháng 12 năm 2024 về kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ; Văn bản số 1245/TTT-P3 ngày 20 tháng 12 năm 2024 về kết quả đối thoại và đề xuất giải quyết khiếu nại của ông Lê Duy Nhân (đại diện hộ bà Phạm Thị Yến) ở tổ 01A, khu vực 1, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, với các nội dung sau:

I. Nội dung khiếu nại: Yêu cầu bồi thường diện tích 222m² đất ở (đủ diện tích thửa đất sử dụng trước năm 1980), bồi thường theo hạn mức đất ở là 80m² (đối với diện tích 99,8m² hộ gia đình ông khai phá sử dụng sau ngày 15 tháng 10 năm 1993) và yêu cầu giải quyết giao thêm đất ở cho hộ gia đình ông do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 1, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 3070/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Phạm Thị Yến, theo đó: “Không công nhận toàn bộ nội dung đơn của bà Phạm Thị Yến khiếu nại; vì không có cơ sở”.

III. Kết quả kiểm tra, xác minh:

Không đồng ý kết quả giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, ông Lê Duy Nhân (đại diện hộ bà Phạm Thị Yến) gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao các cơ quan chức năng của tỉnh kiểm tra, xác minh và rà soát hồ sơ, kết quả như sau:

1. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

(Chữ ký)

Theo xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân phường Đống Đa tại Văn bản số 44/UBND-NĐ ngày 18 tháng 3 năm 2014, Văn bản số 44/UBND-NĐ ngày 30 tháng 3 năm 2015 và Văn bản số 478/UBND-NĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, như sau:

- Thửa đất số 07, tờ bản đồ số 59: Theo Bản đồ đo đạc năm 1997 có diện tích 321,8m², theo Bản đồ đo đạc năm 2013 có diện tích 330,7m², loại đất hoang; vợ chồng bà Phạm Thị Yến khai phá sử dụng và xây dựng nhà ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 với diện tích 222m² (đất không Giấy tờ, có đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân phường Đống Đa xác nhận ngày 18 tháng 10 năm 2006). Sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 khai phá thêm 99,8m² đất núi để sử dụng. Sau ngày 01 tháng 7 năm 2004, bà Yến lấn chiếm thêm 8,9m² đất núi để sử dụng. Tổng diện tích xây dựng nhà là 153,83m².

- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 59 diện tích 134,2m², đất trống. Nguồn gốc đất núi, vợ chồng bà Phạm Thị Yến khai hoang sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 (loại đất không Giấy tờ) với diện tích 44m². Sau năm 1997, bà Yến coi nới thêm 90,2m², bà Yến dựng chuồng nuôi gia súc; sử dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004. Hiện tại không tranh chấp khiêu nại.

- Về hộ khẩu, nhân khẩu sống thực tế trên thửa đất: Theo Văn bản số 478/UBND-NĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân phường Đống Đa xác nhận tại thời điểm kiểm kê lập Phương án bồi thường năm 2014, hộ bà Phạm Thị Yến có 07 nhân khẩu. Đến nay, Sổ hộ khẩu hộ bà Yến gồm có 09 nhân khẩu; số nhân khẩu thực tế sinh sống thường xuyên là 03 nhân khẩu, gồm: Bà Phạm Thị Yến, con là bà Lê Thị Dung; cháu nội là Lê Đỗ Hoài Thương. Hộ bà Phạm Thị Yến không trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

2. Kết quả giải quyết bồi thường, hỗ trợ:

Trên cơ sở kết quả xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Đống Đa, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 6504/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Phạm Thị Yến với số tiền 1.877.326.543 đồng, gồm các khoản sau:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất.
- Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc trên đất.
- Bồi thường về cây trồng trên đất.
- Các khoản hỗ trợ khác theo quy định.

* **Về tái định cư:** Hộ bà Yến được giao 02 lô đất tái định cư với tổng diện tích 160m² (mỗi lô 80m²).

3. Kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ vụ việc:

a. Theo các tài liệu do ông Lê Duy Nhân cung cấp và nội dung Bản án hành chính phúc thẩm số 201/2019/HC-PT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, cho thấy:

- Thửa đất số 07, tờ bản đồ 59, có Giấy chứng nhận đã kê khai đăng ký nhà do Ủy ban nhân dân phường Đống Đa cấp ngày 01 tháng 01 năm 1978 cho ông Lê Tuấn Bửu (*chồng của bà Phạm Thị Yến*), diện tích 44m². Hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập ngày 10 tháng 10 năm 1997 có diện tích 321,8m², mục đích sử dụng là đất ở. Sổ mục kê ghi tên bà Phạm Thị Yến, diện tích 321,8m², loại đất thổ cư. Theo kết quả kiểm kê diện tích nhà xây dựng trên đất là 153,83m², có 04 ngôi nhà (*hộ bà Yến và 03 hộ con của bà Yến kê khai*). Theo nhận định của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là căn cứ quá trình canh tác, sử dụng làm nhà ở và đăng ký đất đai thì trường hợp của bà Yến cần xác định tối thiểu là có 222m² đất mới phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 59, Hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập ngày 10 tháng 10 năm 1997 có diện tích 44m², mục đích sử dụng là đất ở. Sổ mục kê ghi tên bà Phạm Thị Yến, diện tích 44m², loại đất thổ cư.

Trên thửa đất số 10, tờ bản đồ 59, ngôi nhà tạm (N8) diện tích 11,76m², hộ bà Yến sử dụng làm chuồng nuôi gia súc; hộ bà Yến không ở trên thửa đất này. Theo Hồ sơ kiểm kê, trên thửa đất số 07 và thửa số 10, hộ bà Yến sử dụng vào mục đích trồng các loại cây ăn quả và trồng hoa kiểng (*không trồng cây rừng*).

b. Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân phường Đống Đa có Văn bản số 377/BC-UBND xác nhận lại nguồn gốc đất, nhà của hộ bà Phạm Thị Yến như sau:

- Thửa đất thứ nhất: Theo Bản đồ đo đạc năm 1997 là thửa đất số 07, tờ bản đồ 59, diện tích 321,8m²; mục đích sử dụng đất ở, ghi tên chủ sử dụng là bà Phạm Thị Yến.

+ Theo Bản đồ đo đạc hiện trạng năm 2013 để phục vụ dự án là thửa đất số 07, diện tích 330.7m², loại đất ODT, ghi tên chủ sử dụng là bà Phạm Thị Yến.

+ Về nguồn gốc sử dụng đất: Nguồn gốc đất hoang (*kê chân núi*), vợ chồng ông Lê Tuấn Bửu, bà Phạm Thị Yến khai hoang, sử dụng xây dựng nhà ở trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 với diện tích 77,5m² (*có Giấy chứng nhận đã kê khai đăng ký nhà được Ủy ban nhân dân phường Đống Đa ký ngày 01 tháng 01 năm 1978*). Sau ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, vợ chồng ông Bửu, bà Yến tiếp tục khai hoang, sử dụng xây dựng nhà ở thêm với diện tích 144.5m² (*theo Bộ thuế nhà đất Quý IV năm 1992, ông Lê Tuấn Bửu nộp 222m²*). Sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước năm 1997, vợ chồng ông Bửu, bà Yến tiếp tục khai phá thêm 99.8m² đất chân núi sử dụng (*theo đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân phường Đống Đa ký xác nhận năm 2006*). Sau ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, gia đình bà Phạm Thị Yến tiếp tục lấn chiếm 8,9m² đất chân núi sử dụng.

- Thửa đất thứ hai: Theo Bản đồ đo đạc năm 1997 là thửa đất số 10, tờ bản đồ 59, diện tích 44m² (*thửa đất không có nhà ở*), mục đích sử dụng đất ở, ghi tên chủ sử dụng là bà Phạm Thị Yến.

+ Theo Bản đồ đo đạc hiện trạng năm 2013 để phục vụ dự án là thửa đất số 10, diện tích 134,2m², loại đất ODT, ghi tên chủ sử dụng là bà Phạm Thị Yến.

+ Về nguồn gốc sử dụng đất: Nguồn gốc đất chân núi, vợ chồng ông Lê Tuấn Bửu, bà Phạm Thị Yên khai hoang, sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 với diện tích $44m^2$ (*không có nhà ở*). Sau năm 1997, gia đình bà Phạm Thị Yên coi nới thêm đất chân núi $90,2m^2$ sử dụng (*không có nhà ở*). Trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, gia đình bà Phạm Thị Yên dựng chuồng để nuôi gia súc với tổng diện tích $134,2m^2$; không tranh chấp, khiếu nại. Thửa đất này có độ dốc.

Về nhà xây dựng trên đất: Theo Hồ sơ giải phóng mặt bằng, trên thửa đất của hộ bà Phạm Thị Yên có 04 nhà thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Yên, gồm: Nhà N6 và nhà N4 xây dựng trên đất sử dụng trước ngày 18 tháng 12 năm 1980; nhà N7, nhà N7 và Nhà N9 xây dựng trên đất sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.

IV. Kết quả đối thoại:

Thừa ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 10091/UBND-TD ngày 12 tháng 12 năm 2024, Chánh Thanh tra tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đối thoại với ông Lê Duy Nhân (*đại diện cho hộ bà Phạm Thị Yên*) vào ngày 19 tháng 12 năm 2024, kết quả như sau:

Tại buổi đối thoại đại diện các cơ quan tham dự thống nhất với kết quả kiểm tra, xác minh và đề xuất giải quyết khiếu nại đối với ông Lê Duy Nhân (*đại diện cho hộ bà Phạm Thị Yên*) của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 1194/TTT-P3 ngày 09 tháng 12 năm 2024, theo đó:

Nội dung ông Lê Duy Nhân (*đại diện cho hộ bà Phạm Thị Yên*) yêu cầu bồi thường diện tích $222m^2$ đất ở (*đủ diện tích thửa đất sử dụng trước năm 1980*), bồi thường theo hạn mức đất ở là $80m^2$ (*đối với diện tích $99,8m^2$ hộ gia đình ông khai phá sử dụng sau ngày 15 tháng 10 năm 1993*) và yêu cầu giải quyết giao thêm đất ở cho hộ gia đình ông do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 1, phường Đông Đa, thành phố Quy Nhơn là không có cơ sở để xem xét, giải quyết; vì:

Diện tích thửa đất có Giấy tờ sử dụng trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 chỉ có $77,5m^2$. Sau ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, vợ chồng bà Phạm Thị Yên khai hoang, sử dụng thêm với diện tích $144,5m^2$ (*phần diện tích này là đất không có Giấy tờ*); Sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 trước năm 1997, tiếp tục khai hoang thêm $99,8m^2$ (*phần diện tích này là đất không có Giấy tờ*). Căn cứ khoản 6 Điều 12 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, hộ bà Yên được bồi thường $153,83m^2$ đất ở (*bồi thường theo diện tích nhà ở, một hạn mức công nhận đất ở $150m^2$*) là đúng quy định.

- Việc ông Lê Duy Nhân (*đại diện cho hộ bà Phạm Thị Yên*) yêu cầu xem xét giải quyết thêm đất ở cho hộ gia đình ông là không có cơ sở để xem xét, giải quyết; vì hộ bà Phạm Thị Yên bị thu hồi $153,83m^2$ đất ở và được tái định cư 02 lô đất ở, mỗi lô có diện tích $80m^2$, tổng cộng $160m^2$ đất ở là đúng theo quy định của pháp luật và chính sách bồi thường tỉnh.

V. Kết luận:

Qua xem xét nội dung đơn và kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát toàn bộ hồ sơ vụ việc, đối chiếu với các quy định của pháp luật, kết luận:

Không công nhận toàn bộ nội dung ông Lê Duy Nhân (*đại diện cho hộ bà Phạm Thị Yến*) khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích 222m² đất ở (*đủ diện tích thửa đất sử dụng trước năm 1980*), bồi thường theo hạn mức đất ở là 80m² (*đối với diện tích 99,8m² hộ gia đình ông khai phá sử dụng sau ngày 15 tháng 10 năm 1993*) và yêu cầu giải quyết giao thêm đất ở cho hộ gia đình ông do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 1, phường Đông Đa, thành phố Quy Nhơn, vì không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Phương án giao 02 lô đất tái định cư với tổng diện tích 160m² (*mỗi lô 80m²*) đối với hộ gia đình bà Phạm Thị Yến do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu vực 1, phường Đông Đa, thành phố Quy Nhơn.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Lê Duy Nhân (*đại diện cho hộ bà Phạm Thị Yến*) trong thời hạn 07 ngày (*kể từ ngày ban hành Quyết định*) để thi hành.

Điều 3. Trong thời hạn Luật định, ông Lê Duy Nhân (*đại diện cho hộ bà Phạm Thị Yến*) không đồng ý với Quyết định này có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Lê Duy Nhân (*đại diện cho hộ bà Phạm Thị Yến*) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT và PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, XD, TC;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- UBND thành phố Quy Nhơn (02 bản);
- CVP và PVP-TD;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, HSVV-TD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh